

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2024/HS-ST
Ngày 19-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Văn Hiếu

Ông Vũ Văn Khang

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Trọng Kiên - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 158/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Tổng Quốc Đ, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1994 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Quốc Đ1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 11/6/2023, tạm giam ngày 20/6/2023; có mặt.

2. Nguyễn Công N, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú: Đường C, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Tập thể T, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Đỗ Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 276/2008/HSST ngày 19/12/2008, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tại Bản án số 20/2011/HSST ngày 26/9/2011, Tòa

án nhân dân Hện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tại Bản án số 60/2015/HSST ngày 17/6/2015, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đều đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giữ ngày 11/6/2023, tạm giam ngày 20/6/2023; có mặt.

3. Trịnh Thái H, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Y (đã chết) và bà Lê Thị Thúy H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 63/2011/HSST ngày 19/7/2011, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Cướp tài sản (đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giữ ngày 11/6/2023, tạm giam ngày 20/6/2023; có mặt.

4. Nguyễn Văn T, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1995 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú: Số 19/1 Nguyễn Khoa Dục, tổ dân phố E4, phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Khu Bờ đê, tổ dân phố số 1, phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Quyết và bà Đào Thị Phụng; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 11/6/2023, tạm giam ngày 20/6/2023; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 05/2023, Đ nảy sinh ý Đ mua ma túy đá về bán kiếm lời. Qua quen biết xã hội, Đ mua ma túy đá của Nguyễn Công N một vài lần, mỗi lần Đ đều chia ma túy thành hai phần, một phần Đ để sử dụng, một phần bán lại kiếm lời.

Vào khoảng 16 giờ 30 ngày 10/6/2023, Đ đang ở nhà thì có 01 người phụ nữ tên Hoa (chưa xác Đ được lai lịch) hỏi mua của Đ 02 gam ma túy đá với giá 1.800.000 đồng. Đ đồng ý và rủ Nguyễn Văn T cùng đi bán ma túy cho Hoa. Khi đến nhà Đ, T hỏi Đ “Có gì không?”. Đ hiểu ý là T muốn sử dụng ma túy đá nên đã chỉ bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá ở tủ kệ ti vi, bên trong có sẵn ma túy đá. T lấy bộ dụng cụ, sử dụng bật lửa có sẵn trong nhà Đ tự châm tự đốt ma túy cháy thành khói, hít vào cơ thể. Sau khi sử dụng ma túy xong, T điều khiển xe mô tô Honda SH Mode biển kiểm soát 15B2-114.98 chở Đ đến ngõ 241 đường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Đến nơi, Đ xuống xe, đi vào quán nước giao dịch mua bán ma túy với Hoa. Do Hoa không đủ tiền lấy 02 gam ma túy đá nên Đ đồng ý bán cho Hoa 1.100.000 đồng tiền ma túy đá. Đ bảo T về nhà Đ lấy cho Đ

01 gói ma túy Đ để trên kệ tivi. T đi một mình về nhà Đ, dùng điện thoại chụp lại gói nylon kích thước khoảng 02cm x 02cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (là ma túy đá) rồi gửi hình ảnh cho Đ. Đ xác nhận đúng. Sau đó, T cầm gói ma túy này đến đưa cho Đ. Đ đã bán trót lọt cho Hoa với giá 1.100.000 đồng rồi T chở Đ về nhà.

Đến 16 giờ 30 ngày 11/6/2023, Hoa lại tiếp tục gọi cho Đ hỏi mua ma túy đá với giá 1.800.000 đồng. Đ đồng ý và cả hai hẹn gặp ở chỗ cũ. Sau đó, Đ tiếp tục rủ T đi bán ma túy cho Hoa, T đồng ý. Khi đến nhà Đ, T hỏi Đ “Còn tí gì không?”. Cả hai đều hiểu là còn ma túy đá không. Đ nói với T là “Ở góc kệ ti vi đấy”. T tiến lại kệ ti vi, lấy ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bên trong tủ thủy tinh có sẵn ma túy. T dùng bật lửa tự châm đốt cho ma túy đá cháy thành khói rồi hít vào cơ thể. Sau khi T sử dụng ma túy xong, do sợ mẹ về nhà sẽ phát hiện nên Đ đã ném bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên đi rồi bảo T đi giao ma túy cùng. Đ lấy gói ma túy đá trên kệ ti vi cất giấu vào cốp xe mô tô Honda SH Mode mang biển kiểm soát 15B3-751.69. Đ điều khiển xe mô tô này chở T đến ngõ 241 Lạch Tray. Đến nơi, Đ và T đi vào quán nước đầu ngõ ngồi chờ Hoa. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ lấy gói ma túy từ trong cốp xe ra, cầm trong lòng bàn tay thì bị Cơ quan Công an phát hiện, yêu cầu kiểm tra. Do hoảng sợ, Đ đã vứt gói ma túy xuống dưới chân và bị Cơ quan Công an thu giữ. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nylon kích thước khoảng 03cm x 03cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu QT) trên mặt đất tại vị trí Đ đang đứng; 01 xe mô tô Honda SH mode biển kiểm soát 15B3-751.69; 01 điện thoại Samsung màu xanh có số Imei 1 là 353570101417835, lắp sim 0907548693 của Đ và 01 điện thoại Iphone màu đen có số Imei 1 là 357208095392559, lắp sim 0982867625 của T.

Ngoài hai lần cùng T bán ma túy cho Hoa, Đ còn cùng Trịnh Thái H bán ma túy 03 lần cho một người đàn ông tên Thanh (chưa xác Đ được lai lịch). Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với H, thu giữ 01 điện thoại Nokia đã qua sử dụng màu ghi có số Imei 1 là 358647015880798, lắp sim 0964014693. Ngày 05/6/2023, Thanh hỏi H mua 300.000 đồng ma túy đá. H đồng ý và hẹn Thanh đến khu vực chợ Cát Bi để giao dịch. Do biết Đ có bán ma túy nên H đến nhà Đ lấy, rồi cầm gói ma túy bán cho Thanh với giá 300.000 đồng. Sau đó, Đ trả H 100.000 đồng tiền công. Lần tiếp theo là vào ngày 07/6/2023, H đến nhà Đ lấy ma túy rồi bán cho Thanh với giá 300.000 đồng, sau đó Đ trả công H 100.000 đồng. Lần thứ ba, cũng tương tự như 02 lần trên, vào ngày 10/6/2023, H lấy ma túy của Đ bán cho Thanh với giá 300.000 đồng nhưng lần này Đ chưa trả công cho H. Ngoài ra, H còn khai nhận mua ma túy của Đ vào ngày 05/6/2023 với giá 200.000 đồng để tự sử dụng cho bản thân nhưng Đ không nhớ có lần giao dịch này.

Ngoài các lần bán ma túy trên, Đ còn khai nhận bán ma túy cho các đối

tượng tên Tuấn Anh, Huyền Trang, Trung Kiên, Lâm (hiện chưa xác Đ được lai lịch) vào ngày 31/5/2023, 04/6/2023, 07/6/2023 và 10/6/2023.

Nguồn gốc số ma túy Đ bán cho các đối tượng trên là mua của Nguyễn Công N. Qua quen biết xã hội, Đ hỏi N về việc mua ma túy đá. N đồng ý và dẫn Đ đi cùng đến khu vực Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng để tìm mua ma túy của Cún (chưa xác Đ được lai lịch). N mua của Cún với giá 750.000 đồng/gam và bán lại cho Đ với giá 800.000 đồng/gam. Lần thứ nhất vào ngày 31/5/2023, Đ đưa N 2.000.000 đồng để mua ma túy đá. N cầm tiền, đi một mình vào gặp và mua của Cún 03 gam ma túy đá với giá 2.250.000 đồng. N giữ lại một ít để sử dụng và chia lại cho Đ 2.000.000 đồng. Ba lần tiếp theo là vào ngày 04/6/2023, 07/6/2023 và 10/6/2023, Đ đưa cho N số tiền lần lượt là 1.500.000 đồng, 2.000.000 đồng và 1.600.000 đồng; N đồng ý và mua của Cún mỗi lần đều là 2.250.000 đồng/03 gam ma túy đá, giữ lại một ít và bán lại cho Đ số lượng ma túy tương ứng với số tiền Đ đưa. Sau 04 lần bán ma túy cho Đ, N hưởng lợi 500.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Công N, thu giữ 01 điện thoại Honor màu xanh có số Imei 1 là 864024038858010, lắp sim 0589622661 của N.

Kết quả xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của T, Đ, N, H đều dương tính với ma túy Methamphetamine.

Khám xét khẩn cấp nhà ở của T và H không thu giữ tài liệu đồ vật gì.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ, Cơ quan điều tra thu giữ trong phòng ngủ tầng hai 01 gói nilon kích thước khoảng 02cm x 02cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu KX1), 01 gói nilon kích thước khoảng 1,5cm x 1,5cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu KX2), 01 gói nilon kích thước khoảng 08cm x 12cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu KX3); trên kệ ti vi tầng một 01 gói nilon kích thước khoảng 05cm x 07cm, bên trong có 04 gói nilon kích thước mỗi gói khoảng 1,5cm x 1,5cm bên trong mỗi gói đều chứa tinh thể màu trắng (mẫu KX4). Đ khai những gói nilon chứa tinh thể màu trắng thu giữ ở phòng ngủ tầng hai là nhặt được, không phải ma túy, chưa có mục đích để làm gì; còn 01 gói nilon kích thước khoảng 05cm x 07cm, bên trong có 04 gói nilon kích thước mỗi gói khoảng 1,5cm x 1,5cm bên trong mỗi gói đều chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá Đ mua để bán kiếm lời với giá là 200.000 đồng/gói.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của N, Cơ quan điều tra thu giữ tại mặt bàn nước ở ngoài sân của ngôi nhà 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa có nắp đậy 02 lỗ, trong đó 01 lỗ cắm ống hút nhựa, 01 lỗ cắm 01 bầu thủy tinh là của N tự tạo để sử dụng ma túy đá), 01 gói nilon kích thước khoảng 01cm x 02cm bên trong còn bám dính tinh thể màu trắng (mẫu KX5 là ma túy N sử dụng còn sót lại); thu trên kệ trong phòng ngủ của N 01 gói nilon kích thước khoảng 05cm x 07cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu KX6 là ma túy đá N cất giấu chờ có khách hỏi

mua thì bán kiếm lời). Ngày 11/6/2023, N có mượn xe mô tô Honda SH Mode biển kiểm soát 15B2-114.98 của T để đi lại, sau đó bà Đỗ Thị Thảo (mẹ của N) đã giao nộp lại chiếc xe này.

Bản Kết luận giám Đ số 499/KL-KTHS(MT) ngày 16/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận :

- Tinh thể màu trắng của mẫu QT1 gửi giám Đ là ma túy, có khối lượng 1,79 gam, loại: Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng của mẫu KX1 gửi giám Đ có khối lượng: 0,36 gam, không tìm thấy thành phần chất ma túy và tiền chất.

- Tinh thể màu trắng của mẫu KX2 gửi giám Đ có khối lượng: 0,27 gam, tìm thấy chất ma túy Methamphetamine dạng vi vết. Không đủ điều kiện xác Đ hàm lượng, khối lượng Methamphetamine trong mẫu KX2.

- Tinh thể màu trắng của mẫu KX3 gửi giám Đ có khối lượng: 15,57 gam, không tìm thấy thành phần chất ma túy và tiền chất.

- Tinh thể màu trắng của mẫu KX4 gửi giám Đ là ma túy, có khối lượng: 0,64 gam, loại: Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon của mẫu KX5 gửi giám Đ là ma túy, loại Methamphetamine. Không đủ điều kiện xác Đ khối lượng chất ma túy bám dính.

- Tinh thể màu trắng của mẫu KX6 gửi giám Đ là ma túy, có khối lượng: 0,10 gam, loại: Methamphetamine.

Bản Kết luận giám Đ số 762/KL-KTHS ngày 17/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu: HONDA, mang BKS: 15B3-751.69 và xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu: HONDA, mang BKS: 15B2-114.98 có số khung và số máy là số nguyên thủy, không bị tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự”.

Bản Kết luận giám Đ số 844/KL-KTHS ngày 07/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “02 biển kiểm soát 15B3-751.69 và 15B2-114.98 đều là thật”.

Về vật chứng:

- 01 xe mô tô Honda SH Mode mang biển kiểm soát 15B3-751.69 thu giữ của Đ, xác Đ xe có số khung RLHJF5126FY036656 và số máy JF51E0272811. Đ khai mượn xe của 01 người bạn xã hội (hiện chưa xác Đ được lai lịch) vào ngày 10/6/2023. Qua xác minh, xe không đăng kí biển kiểm soát như trên mà là biển kiểm soát 15N1-146.75, chủ xe là anh Bùi Bá Chung (trú tại tổ 2, Lê Quốc Uy, Trần Thành Ngọ, Kiến An, Hải Phòng), đã bị mất trộm trên địa bàn quận Kiến

An, thành phố Hải Phòng và đang được thụ lý điều tra. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã tiến hành bàn giao xe có số khung, số máy như trên, không có biển kiểm soát đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An tiếp nhận giải quyết theo quy định của pháp luật.

- 01 biển kiểm soát 15B3-751.69 được đăng kí với xe mô tô Honda Wave có số khung RLHJA3912LY191991 và số máy JA39E1529847, chủ xe là anh Nguyễn Văn Lương (trú tại Lạng Côn, Đông Phương, Kiến Thụy, Hải Phòng), đã bị mất trộm tại địa bàn Hện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng và đang được thụ lý điều tra. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã tiến hành bàn giao biển kiểm soát 15B3-751.69 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Kiến Thụy tiếp nhận giải quyết theo quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô Honda SH Mode mang biển kiểm soát 15B2-114.98 thu giữ của T, có số khung RLHJF5116FY023395 và số máy JF51E0242174. T khai mượn xe của bố là ông Nguyễn Văn Quyết (sinh năm 1975, trú tại Khu BờĐê, TDP số 1, Cát Bi, Hải An, Hải Phòng). Ông Quyết mua vào năm 2017 với giá 19.000.000 đồng để đi lại. Qua xác minh, xe không đăng kí biển kiểm soát như trên mà là biển kiểm soát 15B2-123.40, chủ xe là anh Trần Thanh Tùng (trú tại số 2/56 Phương Lưu, Ngô Quyền, Hải Phòng), đã bị mất trộm trên địa bàn quận Hải An, thành phố Hải Phòng và đang được thụ lý điều tra. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã tiến hành bàn giao xe có số khung, số máy như trên, không có biển kiểm soát đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An tiếp nhận giải quyết theo quy định của pháp luật.

- 01 biển kiểm soát 15B2-114.98 được đăng kí với xe mô tô Honda Air Blade, có số khung RLHJF4613EY467268 và số máy JF46E5141060, chủ xe là Trần Thị Hiền (trú tại 7/50 Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng). Qua xác minh chị Hiền đang đi xuất khẩu lao động tại Thụy Điển nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền ra Quyết Đ tách số 20/QĐ ngày 29/12/2023 để làm rõ, xử lý sau.

- 01 bì giấy niêm phong số 499MT/PC09 bên trong gồm 1,63 gam mẫu QT; 0,23 gam mẫu KX1; 0,21 gam mẫu KX2; 15,19 gam mẫu KX3; 0,48 gam mẫu KX4; 0,05 gam mẫu KX6 cùng vỏ bao gói hoàn lại sau giám Đ và 01 bì giấy niêm phong số 499MT-A/PC09 bên trong gồm vỏ túi nilon của mẫu KX5 sau khi xử lý giám Đ hoàn lại; 01 điện thoại Samsung màu xanh có số Imei 1 là 353570101417835 lắp sim 0907548693 của Đ, 01 điện thoại Iphone màu đen có số Imei 1 là 357208095392559 lắp sim 0982867625 của T, 01 điện thoại Nokia màu ghi có số Imei 1 là 358647015880798 lắp sim 0964014693 của H và 01 điện thoại Honor màu xanh có số Imei 1 là 864024038858010 lắp sim 0589622661 của N; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự tạo gồm 01 chai nhựa có nắp đậy 02 lỗ trong đó 01 lỗ cắm ống hút nhựa, 01 lỗ cắm 01 tàu thủy tinh đã thu giữ của N cHện Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng quản lý.

Tại Bản Cáo trạng số 54/CT-VKSNN ngày 02/02/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Tổng Quốc Định về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Công N, Trịnh Thái H và Nguyễn Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên quyết Đ truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tổng Quốc Đ từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ 07 năm đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp chung hình phạt của cả hai tội là từ 17 năm 06 tháng đến 19 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công N từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Thái H từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn Đ và tài sản nên đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong số 499MT/PC09 bên trong gồm 1,63 gam mẫu QT; 0,23 gam mẫu KX1; 0,21 gam mẫu KX2; 15,19 gam mẫu KX3; 0,48 gam mẫu KX4; 0,05 gam mẫu KX6 cùng vỏ bao gói hoàn lại sau giám Đ, 01 bì giấy niêm phong số 499MT-A/PC09 bên trong gồm vỏ túi nilon của mẫu KX5 sau khi xử lý giám Đ hoàn lại, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự tạo gồm 01 chai nhựa có nắp đậy 02 lỗ trong đó 01 lỗ cắm ống hút nhựa, 01 lỗ cắm 01 đầu thủy tinh; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Samsung màu xanh có số Imei 1 là 353570101417835 lắp sim 0907548693, 01 điện thoại Iphone màu đen có số Imei 1 là 357208095392559 lắp sim 0982867625,

01 điện thoại Nokia màu ghi có số Imei 1 là 358647015880798 lắp sim 0964014693 và 01 điện thoại Honor màu xanh có số Imei 1 là 864024038858010 lắp sim 0589622661.

- Buộc bị cáo H nộp lại số tiền 200.000 đồng hưởng lợi do 02 lần bán ma túy được Đ trả mỗi lần 100.000 đồng; buộc bị cáo N nộp lại số tiền 500.000 đồng hưởng lợi do 04 bán ma túy cho Đ.

- Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết Đ tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

[3] Tổng Quốc Đ đã bán cho đối tượng tên Hoa 01 gói ma túy Methamphetamine vào ngày 10/6/2023 và 1,79 gam Methamphetamine vào ngày 11/6/2023; bán cho đối tượng tên Thanh mỗi ngày 01 gói ma túy Methamphetamine vào các ngày 05/6/2023, 07/6/2023 và 10/6/2023; ngoài ra còn cất giấu 0,64 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời. Bên cạnh đó, tại số 9 B206 T2, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Đ đã cung cấp địa điểm, ma túy Methamphetamine và bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho T sử dụng vào các ngày 10/6/2023 và 11/6/2023.

[4] Nguyễn Công N đã bán ma túy cho Đ vào ngày 31/5/2023, 04/6/2023, 07/6/2023, 10/6/2023 và cất giấu 0,10 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời. Trịnh Thái H đã cùng Đ bán mỗi lần 01 gói ma túy Methamphetamine cho đối tượng tên Thanh vào các ngày 05/6/2023, 07/6/2023 và 10/6/2023. Nguyễn Văn

T đã cùng Đ bán cho đối tượng tên Hoa 01 gói ma túy Methamphetamine vào ngày 10/6/2023 và 1,79 gam Methamphetamine vào ngày 11/6/2023.

[5] Như vậy, hành vi của bị cáo Tổng Quốc Định đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Nguyễn Công N, Trịnh Thái H và Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết Đ khung hình phạt:

[6] Bị cáo Tổng Quốc Đ đã bán ma túy 05 lần cho 02 người và 02 lần cung cấp địa điểm, ma túy Methamphetamine và bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho T sử dụng vào ngày 10/6/2023 và 11/6/2023. Vì vậy, bị cáo Tổng Quốc Định phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với tình tiết Đ khung tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[7] Nguyễn Công N đã bán ma túy 04 lần cho Đ; Trịnh Thái H đã cùng Đ bán ma túy 03 lần; Nguyễn Văn T đã cùng Đ bán ma túy 02 lần. Vì vậy, các bị cáo Nguyễn Công N, Trịnh Thái H và Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết Đ khung tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[8] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[9] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

- Về nhân thân:

[10] Bị cáo Nguyễn Công N có 03 tiền án: Tại Bản án số 276/2008/HSST ngày 19/12/2008, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 20/2011/HSST ngày 26/9/2011, Tòa án nhân dân Hện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại Bản án số 60/2015/HSST ngày 17/6/2015 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Trịnh Thái H có 01 tiền án: Tại Bản án số 63/2011/HSST ngày 19/7/2011, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt

24 tháng tù về tội Cướp tài sản; tuy đều đã được xóa án tích nhưng cần xem xét, đánh giá khi quyết Đ hình phạt đối với các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[11] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[12] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T có bà nội là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về vai trò trong đồng phạm:

[13] Đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo Đ thực hiện hành vi độc lập, không có đồng phạm.

[14] Bị cáo N thực hiện hành vi bán ma túy cho Đ là độc lập, không có đồng phạm.

[15] Bị cáo Đ và bị cáo T đồng phạm đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào các ngày 10/6/2023 và 11/6/2023; bị cáo Tổng Quốc Đ và bị cáo Trịnh Thái H đồng phạm đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào các ngày 05/6/2023, 07/6/2023 và 10/6/2023; trong đó, bị cáo Đ có vai trò chính, là người bỏ tiền, liên hệ với N để mua ma túy bán kiếm lời, bị cáo T cùng tham gia với Đ bán ma túy mục đích để được Đ cho sử dụng ma túy, bị cáo H bán ma túy để được Đ trả công mỗi lần 100.000 đồng. Như vậy, bị cáo Đ có vai trò chính trong đồng phạm, bị cáo T và bị cáo H có vai trò thấp hơn.

[16] Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò trong đồng phạm, Hội đồng xét xử xét thấy, đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo Đ và bị cáo N là cao nhất, hình phạt đối với bị cáo H thấp hơn nhưng phải cao hơn bị cáo T là phù hợp với quy định tại Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy hình phạt áp dụng đối với bị cáo Đ và bị cáo N thấp hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo, đồng thời đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[17] Do các bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không cần thiết bắt các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Về việc xử lý vật chứng:

[18] Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần tịch thu tiêu huỷ vật chứng là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, là công cụ dùng vào việc phạm tội là 01 bì giấy niêm phong số 499MT/PC09 bên trong gồm 1,63 gam mẫu QT; 0,23 gam mẫu KX1; 0,21 gam mẫu KX2; 15,19 gam mẫu KX3; 0,48 gam mẫu KX4; 0,05 gam mẫu KX6 cùng vỏ bao gói hoàn lại sau giám Đ, 01 bì giấy niêm phong số 499MT-A/PC09 bên trong gồm vỏ túi nilon của mẫu KX5 sau khi xử lý giám Đ hoàn lại, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự tạo gồm 01 chai nhựa có nắp đậy 02 lỗ trong đó 01 lỗ cắm ống hút nhựa, 01 lỗ cắm 01 bầu thủy tinh; tịch thu sung ngân sách Nhà nước vật chứng các bị cáo sử dụng vào mục đích mua bán ma túy là 01 điện thoại Samsung màu xanh có số Imei 1 là 353570101417835 lắp sim 0907548693, 01 điện thoại Iphone màu đen có số Imei 1 là 357208095392559 lắp sim 0982867625, 01 điện thoại Nokia màu ghi có số Imei 1 là 358647015880798 lắp sim 0964014693 và 01 điện thoại Honor màu xanh có số Imei 1 là 864024038858010 lắp sim 0589622661.

[19] Buộc bị cáo H phải nộp lại số tiền 200.000 đồng hưởng lợi do 02 lần bán ma túy được Đ trả mỗi lần 100.000 đồng; bị cáo N phải nộp lại số tiền 500.000 đồng hưởng lợi do 04 bán ma túy cho Đ.

- Về án phí:

[20] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Tổng Quốc Đ, Nguyễn Công N, Trịnh Thái H, Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[21] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[22] Đối với người đàn ông tên Cún bán ma túy cho N và các đối tượng mua ma túy của Đ, đến nay chưa xác Đ được căn cước lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tổng Quốc Đ; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Công N; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Thái H; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Tuyên bố:

Bị cáo Tổng Quốc Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Các bị cáo Nguyễn Công N, Trịnh Thái H, Nguyễn Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt:

Bị cáo Tổng Quốc Đ 10 (mười) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Tổng Quốc Đ chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/06/2023.

Bị cáo Nguyễn Công N 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/06/2023.

Bị cáo Trịnh Thái H 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/06/2023.

Bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/06/2023.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 bì giấy niêm phong số 499MT/PC09 bên trong gồm 1,63 gam mẫu QT; 0,23 gam mẫu KX1; 0,21 gam mẫu KX2; 15,19 gam mẫu KX3; 0,48 gam mẫu KX4; 0,05 gam mẫu KX6 cùng vỏ bao gói hoàn lại sau giám Đ, 01 bì giấy niêm phong số 499MT-A/PC09 bên trong gồm vỏ túi nilon của mẫu KX5 sau khi xử lý giám Đ hoàn lại, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự tạo gồm 01 chai nhựa có nắp đậy 02 lỗ trong đó 01 lỗ cắm ống hút nhựa, 01 lỗ cắm 01 tẩu thủy tinh; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Samsung màu xanh có số Imei 1 là 353570101417835 lắp sim 0907548693, 01 điện thoại Iphone màu đen có số Imei 1 là 357208095392559 lắp sim 0982867625, 01 điện thoại Nokia màu ghi có số Imei 1 là 358647015880798 lắp sim 0964014693 và 01 điện thoại Honor màu xanh có số Imei 1 là 864024038858010 lắp sim 0589622661 theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Buộc bị cáo Trịnh Thái H nộp lại số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, bị cáo Nguyễn Công N nộp lại số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, các bị cáo Tổng Quốc Đ, Nguyễn Công N, Trịnh Thái H, Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hảo